

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-PT

Ngày 20 - 7 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền - Bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quang - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Đào Minh T “có mặt”.

+ Bị đơn: Ông Lò Văn Q “có mặt”.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị L “có mặt”.

- Cán bộ Tòa án: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 20/7/2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử trực tuyến công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2022/TLPT - DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2022/DS - ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2022/QĐ - PT ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đào Minh T. Địa chỉ: Tiểu khu , xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Ông Lò Văn Q. Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lò Thị L. Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lò Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Đào Minh T trình bày:

Ông với gia đình ông Lò Văn Q là chỗ quen biết, ông Q đã nhiều lần vay tiền của ông nhiều lần vào năm 2017, hai bên đã thanh toán xong số tiền đã cho vay năm 2017. Đến ngày 08/01/2019 ông Lò Văn Q đến nhà ông vay ông số tiền 260.600.000 đồng, ông đã đồng ý cho ông Q vay số tiền trên, ông đã viết giấy và ông Lò Văn Q ký nhận bên vay, hai bên thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 30/4/2019, giấy vay tiền không ghi lãi suất. Trong các ngày 07/7/2019 ông Q trả cho ông số tiền 10.000.000 đồng, ngày 27/8/2019 trả số tiền 10.000.000 đồng, ngày 29/9/2019 trả số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Q đã trả cho ông là 50.000.000 đồng trong số tiền đã vay, số tiền còn lại ông đã nhiều lần yêu cầu ông Lò Văn Q thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 210.600.000 đồng nhưng ông Q không trả. Nay ông Đào Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông Lò Văn Q phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền ông Q đã vay số tiền còn lại là 210.600.000 đồng (hai trăm mười triệu, sáu trăm nghìn đồng) và không yêu cầu ông Lò Văn Q thanh toán số tiền lãi phát sinh.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Lò Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ bà Lò Thị L (là vợ ông Q) trình bày:

Trong năm 2017, ông bà đã vay tiền của ông Đào Minh T 03 lần, ngày 03/01/2017 ông, bà có vay của ông Đào Minh T số tiền 70.000.000 đồng, ngày 09/01/2017 vay số tiền 30.000.000 đồng, ngày 14/01/2017 vay số tiền 35.000.000 đồng. Tổng số tiền ông, bà vay của ông Đào Minh T năm 2017 là 135.000.000 đồng. Sau đó ông, bà nhiều lần trả số tiền đã vay cho ông T với tổng số tiền là 196.841.000 đồng, vợ chồng ông đã trả xong khoản vay của năm 2017 cho ông T. Đối với giấy vay tiền ngày 08/01/2019 vợ chồng ông, bà không nhất trí và không thừa nhận chữ ký “ Lò Văn Q” trong giấy vay tiền ngày 08/01/2019 là của ông, ông đề nghị giám định chữ ký trong giấy vay nợ ngày 08/01/2019. Ngoài ra, ông yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 61.841.000 đồng là tiền chênh lệch do ông thanh toán thừa cho ông Đào Minh T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2022/DS - ST ngày 06/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định: Áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Minh T về việc; Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải liên đới có trách nhiệm trả cho ông Đào Minh T số tiền gốc vay còn nợ là 210.600.000 đồng (*Hai trăm mười triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Thời hạn trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về tiền chi phí giám định: Buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải hoàn trả cho ông Đào Minh T số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/4/2022, ông Lò Văn Q có làm đơn kháng cáo, nội dung đơn kháng cáo không nhất trí với Bản án dân sự sơ thẩm đã tuyên, trong phần 1 trong Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2022/DS - ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu. Với lý do năm 2019, ông không được vay số tiền 260.600.000 đồng của ông Đào Minh T, chữ ký trong giấy vay tiền không phải của ông, ông không nhất trí trả số tiền đã vay theo yêu cầu của ông Đào Minh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến tranh luận của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cho rằng năm 2017 ông Q có vay của ông T 03 lần với tổng số tiền 135.000.000 đồng, khi vay có ông Hà Văn T đi cùng. Ông Q đã trả cho ông T trong nhiều lần, và đã trả hết số tiền vay trong năm 2019. Số tiền 260.600.000 đồng ông Q không được vay và không được ký vào giấy vay tiền. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xem xét lại.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lò Văn Q, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về Tố tụng: Nguyên đơn ông Đào Minh T khởi kiện yêu cầu Lò Văn Q trả lại số tiền đã vay được xác lập trong giấy vay tiền ngày 08/01/2019 giữa hai bên đã ký kết. Bị đơn ông Lò Văn Q không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thụ lý, giải quyết vụ án và xác định mối quan hệ pháp luật là đúng quy định, đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đúng trình tự được quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đơn kháng cáo ngày 15/4/2022 bị đơn ông Lò Văn Q thực hiện đúng quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Lò Văn Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Giấy vay tiền giữa hai bên được xác lập ngày 08/01/2019, giữa ông Đào Minh T với ông Lò Văn Q được xác lập thành văn bản, có đầy đủ chữ ký của các bên tham gia giao dịch. Nội dung giấy vay tiền thể hiện rõ số tiền ông Đào Minh T cho ông Lò Văn Q vay với số tiền là 260.600.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 30/4/2019. Tại thời điểm ký kết, xác lập giấy vay tiền các bên đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự, nhận thức được quyền và nghĩa vụ của mình khi ký kết, xác lập vào giấy vay tiền do đó đây là giao dịch dân sự hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi vay tiền, vợ chồng ông Q đã trả cho ông T tổng cộng 50.000.000 đồng số tiền đã vay (vào ngày 07/7/2019, ngày 27/8/2019, ngày 29/9/2019). Sau đó vợ chồng ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả số tiền đã vay còn lại là có căn cứ đúng quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L đều không thừa nhận được vay số tiền 260.600.000 đồng của ông Đào Minh T và không thừa nhận chữ ký “Lò Văn Q” trong giấy vay tiền được hai bên xác lập ngày 08/01/2019 là của ông Q. Ông Đào Minh T đã yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giám định đối với chữ ký của ông Q trong giấy vay tiền. Toà án đã tiến hành thu thập chữ ký, chữ viết của ông Lò Văn Q và tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Lò Văn Q theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại Kết luận giám định số 468/KL-KTHS ngày 15/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận “ Chữ ký, chữ viết mang tên Lò Văn Q dưới mục “*Người vay ký nhận*” trên mẫu cần giám định ký hiệu A (Giấy vay tiền ngày 08/01/2019) so với chữ ký, chữ viết của ông Lò Văn Q trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 là do cùng một người ký, viết ra”. Do đó có đủ căn cứ ngày 08/01/2019 gia đình ông Lò Văn Q có xác lập và ký vay số tiền 260.600.000 đồng của ông Đào Minh T.

Đối với yêu cầu của ông Q, bà L yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán trả lại cho ông Q, bà L số tiền 61.841.000 đồng do ông bà chỉ vay ông T số tiền 135.000.000 đồng vào năm 2017 và đã trả cho ông T tổng số tiền 196.841.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giấy biên nhận vay tiền ngày 03/01/2017 giữa ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L với ông Đào Minh T thể hiện ông Q bà Loan có vay của ông T số tiền 130.000.000 đồng. Theo các tài liệu các đương sự cung cấp thì khoản vay 130.000.000 đồng đã được hai bên thanh toán xong, ông T không có yêu cầu gì đối với khoản vay này. Số tiền 50.000.000 đồng hai bên thanh toán trong năm 2019 (theo sổ ghi chép của ông Q là ngày 08/7/2019, ngày 04/8/2019 và ngày 29/9/2019, còn theo ghi chép của ông T là vào ngày 07/7/2019, ngày 27/8/2019, ngày 29/9/2019) là trả khoản vay nợ ngày 08/01/2019 là phù hợp với thời gian ông Q đã vay số tiền 260.600.000 đồng và phù hợp với lời trình bày của ông Q tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Q, bà L liên đới có trách nhiệm thanh toán khoản số tiền đã vay còn lại là 210.600.000.000 đồng cho ông Đào Minh T là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lò Văn Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lò Văn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Xét thấy ông Lò Văn Q là người cao tuổi (trên 60 tuổi) căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với ông Lò Văn Quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lò Văn Q.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2022/DS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Minh T về việc; Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải liên đới có trách nhiệm trả cho ông Đào Minh T số tiền gốc vay còn nợ là 210.600.000 đồng (hai trăm mười triệu, sáu trăm nghìn đồng). Thời hạn trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

Về chi phí giám định: Buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải hoàn trả cho ông Đào Minh T số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự có giá ngạch đối với ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L.

Hoàn trả cho ông Đào Minh T số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu, hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0000568 ngày 17/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lò Văn Q.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án ngày (20/7/2022).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

